

Số: /KH-UBND

Kỳ Giang, ngày 04 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2025**

Phần I

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2024

Năm 2024, sản xuất nông nghiệp diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, các cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp của Trung ương, tỉnh tiếp tục được thực hiện; giá cả nông sản cơ bản cao, dễ bán. Bên cạnh đó, cũng gặp nhiều khó khăn, thời tiết có thời điểm bất thuận, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi vẫn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh gây hại; giá thức ăn chăn nuôi cao.

Phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, với sự quan tâm và cuộc lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, sự phối hợp tích cực của MTTQ xã, các tổ chức đoàn thể, của cấp ủy, ban lãnh đạo các thôn, cùng sự cố gắng nỗ lực của bà con Nhân dân nên sản xuất nông nghiệp năm 2024 đạt được kết quả cao và toàn diện trên các lĩnh vực.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT.

1. Công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất

Bám sát các Nghị quyết, Chương trình của Đảng ủy, HĐND xã về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành và triển khai đến cán bộ thôn các Kế hoạch, Đề án, Phương án sản xuất và nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện như: Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 12/12/2023 về sản xuất nông nghiệp năm 2024; Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; Kế hoạch phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn; Kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; xây dựng các Đề án sản xuất vụ Xuân, vụ Hè Thu và vụ Đông; UBND xã đã ban hành 13 công văn, 12 thông báo và nhiều văn bản chỉ đạo sản xuất, bảo vệ và phát triển rừng, PCTT-TKCN,... đồng thời phân công cán bộ phụ trách chỉ đạo các thôn.

2. Trồng trọt:

- Sản xuất trồng trọt được mùa toàn diện, tổng diện tích lúa gieo cả năm 1.000 ha, đạt 100%KH, năng suất bình quân 57,5 tạ/ha, sản lượng 5.750 tấn đạt 101,2%KH, tăng 100 tấn so với cùng kỳ năm 2023; cây Lạc diện tích gieo trồng 35 ha, sản lượng 87,5 tấn đạt 79,5%KH, giảm 14,5 tấn so với cùng kỳ năm 2023; các loại cây trồng ngắn ngày khác do thời tiết diễn biến phức tạp nên đa số sản lượng đều giảm so với cùng kỳ năm 2023: Ngô lấy hạt 02 ha, sản lượng 08 tấn; cây khoai lang diện tích 02 ha, sản lượng 8 tấn; các loại rau màu khác diện tích 35 ha, sản lượng 245 tấn.

3. Chăn nuôi, thú y:

Tổng đàn trâu, bò hiện có 904 con đạt 100,4%KH, tăng 48 con với cùng kỳ năm 2023; đàn lợn 1.200 con đạt 80%KH, giảm 65 con so với cùng kỳ năm 2023; đàn gia cầm có 124.000 con đạt 107,8%KH, tăng 12.000 con so với cùng

kỳ năm 2023; đàn dê có 551 con đạt 100,2%KH, tăng 31 con so với cùng kỳ năm 2023. Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác phòng, chống dịch bệnh LMLM, THT, viêm da nổi cục, dịch tả lợn Châu Phi nên trong năm không phát sinh các ổ dịch, giảm thiểu thiệt hại trong chăn nuôi. Tổ chức tiêm phòng bệnh cho đàn gia súc cơ bản đạt kết quả so với chỉ tiêu huyện giao: Tổ chức tiêm phòng bệnh viêm da nổi cục đạt 32% KH, tiêm THT, LMLM đạt 55,2% KH, tiêm phòng dại chó đạt 100% KH (kế hoạch huyện giao).Tiếp nhận 12 lít hóa chất tại Trung tâm UDKHKT&BVCTVN huyện Kỳ Anh cung ứng cho 7/7 thôn triển khai phun tiêu độc khử trùng tại các hộ chăn nuôi trên địa bàn toàn xã. Xây dựng hồ sơ đề nghị cấp trên hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò cho 03 hộ gia đình với 3 con bò, khối lượng 365 kg, thiệt hại do Dịch tả lợn châu Phi cho 15 hộ gia đình, với số lượng 73 con, khối lượng 6.173kg đề nghị cấp trên hỗ trợ theo quy định. Rà soát tổng đàn gia súc gia cầm đến thời điểm hiện tại, đăng ký Vác xin tiêm phòng LMLM, THT, VDNC, DTLCP đợt 2 năm 2024. Trong năm đã xảy ra dịch LMLM trên địa bàn, có 7 hộ, 11 con bò bị bệnh, có 2 con bị chết. UBND xã, Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm đã tiến hành thực hiện các phương án phòng chống dịch bệnh, khoanh vùng dập dịch, đảm bảo giảm thiểu tổn thất tài sản cho các hộ chăn nuôi. Phối hợp đoàn liên ngành huyện kiểm tra công tác giết mổ trên địa bàn xã.

4. Lâm nghiệp:

Công tác bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng được thực hiện đồng bộ, hiệu quả; Kiện toàn Ban chỉ đạo lâm nghiệp bền vững và thông báo phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, ban hành Quyết định thành lập đội xung kích; hợp đồng 02 người canh gác lửa rừng; cắm 10 biển cấm lửa tại các điểm cửa rừng. Trồng rừng tập trung được 30/30ha đạt 100%KH, sản lượng khai thác 5.500/5.500m³ đạt 100%KH; tỷ lệ che phủ rừng đạt 52%.

5. Thủy sản:

Người dân nuôi cá nước ngọt chủ yếu tận dụng mặt nước 02 hồ đập và ao hồ với diện tích hơn 10 ha, sản lượng nuôi trồng hàng năm 25 tấn và sản lượng các hộ dân khai thác tự nhiên 17 tấn (chủ yếu cá, lươn, cua đồng...), tổng sản lượng 42 tấn, giảm 10 tấn so với cùng kỳ năm 2023.

II. KẾT QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ SẢN XUẤT, CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH.

1. Xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp

Chỉ đạo các thôn triển khai phong trào nạo vét kênh mương nội đồng phục vụ sản xuất với chiều dài 67km, khối lượng 6.800 m³; kiểm tra chỉ đạo thôn Tân Giang, Tân Phan tu sửa, khắc phục 0,12 km tuyến kênh chính N0-12, tu sửa công đập Tân Phong phục vụ sản xuất năm 2024; nâng cấp 0,23 km kênh nội đồng theo Nghị quyết số 44 của HĐND tỉnh tại thôn Tân Phan.

2. Ứng dụng khoa học, công nghệ, áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất.

- Nhiều tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới được nhân dân đưa vào sản xuất góp phần tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao.

- Cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh như: Sử dụng máy gặt đập liên hoàn, máy cày làm đất loại lớn, vận chuyển bằng các phương

tiện máy móc đến nay tỷ lệ ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp đạt 100%.

3. Kết quả công tác quản lý nhà nước

- Công tác quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp đã phối hợp các đoàn liên ngành cấp trên tổ chức kiểm tra xử lý hộ kinh doanh vật tư, phân bón trên địa bàn.

- Bảo vệ thực vật và Thú y: Đã chủ động phối hợp với Trung tâm Ứng dụng KHKT & bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện chỉ đạo, hướng dẫn người dân thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng trừ các đối tượng dịch hại trên cây trồng đặc biệt trên cây lúa, thực hiện tốt công tác kiểm tra giết mổ gia súc, gia cầm theo quy định.

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng được tăng cường, tập trung cao chỉ đạo thực hiện, không để các vụ việc cháy rừng, chặt phá rừng xảy ra.

4. Kết quả xây dựng mô hình và thực hiện các chính sách:

- Xây dựng 04 mô hình vườn mẫu. Sản phẩm bánh đa vùng Nguyên Lâm nâng hạng sản phẩm từ 3 sao lên 4 sao.

- Kinh phí hỗ trợ chính sách theo Nghị định 35, 62 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa trong năm 2024 hơn 251 triệu đồng; Hội nông dân xã cung ứng 97.250kg phân bón cho bà con nhân dân.

III. HẠN CHẾ, YẾU KÉM NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, hạn chế.

- Sản xuất trồng trọt, chăn nuôi chưa có hướng liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư, công ty doanh nghiệp chủ yếu đang sản xuất tự cung tự cấp, manh mún nhỏ lẻ...

- Tập quán gieo với mật độ dày, bón phân không cân đối; một số thôn vẫn xảy ra tình trạng gieo cây trước lịch thời vụ; người dân tự để giống lúa qua các vụ sản xuất vẫn còn cao. Một số hộ dân còn sử dụng giống kém chất lượng vào sản xuất

- Việc thay đổi hình thức tổ chức sản xuất sau tích tụ ruộng đất còn chậm, chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất trồng trọt.

- Các đối tượng dịch hại cây trồng diễn biến phức tạp, nhất là bệnh đạo ôn gây hại giai đoạn cổ bông, chuột, ốc brou vàng gây hại trong suốt cả vụ sản xuất,...

- Một số chỉ tiêu về sản xuất nông nghiệp còn hạn chế như sản xuất đậu, ngô, khoai lang, rau các loại,...; Tình hình kiểm soát sâu bệnh hại lúa còn hạn chế.

- Hợp tác xã nông nghiệp, các THT nhìn chung chưa phát huy hết tiềm năng và mang lại hiệu quả thiết thực với mô hình kinh tế tập thể, chưa tổ chức thực hiện được liên kết trong sản xuất nông nghiệp.

- Tình trạng giết mổ gia súc nhỏ lẻ tại hộ gia đình vẫn còn diễn ra.

- Công tác quản lý kinh doanh vật tư nông nghiệp theo quy định của Pháp luật chưa được kiểm tra, giám sát thường xuyên.

2. Nguyên nhân:

a) Nguyên nhân khách quan:

- Giá vật tư nông nghiệp đầu vào tăng cao, kéo dài trong khi giá bán, thị trường biến động, rủi ro cao ảnh hưởng đến người đầu tư.
- Tình hình biến đổi khí hậu, thời tiết có xu hướng thay đổi so diễn biến nhiều năm, đặc biệt là thời tiết giai đoạn trở có các đợt không khí lạnh, mưa to làm ảnh hưởng lớn đến quá trình thụ phấn, kèm theo đó độ ẩm không khí và nhiệt độ tạo điều kiện cho sâu bệnh phát sinh gây hại, từ đó năng suất, sản lượng giảm.
- Một số sâu bệnh hại cây trồng xuất hiện chủng mới, dịch bệnh chăn nuôi, thủy sản nguy hiểm tiềm ẩn nguy cơ tái phát cao.
- Cán bộ phụ trách nông nghiệp còn kiêm nhiệm hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ làm ảnh hưởng đến công tác tham mưu, thực hiện nhiệm vụ.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Việc chỉ đạo, điều hành của một số thôn, trên một số lĩnh vực chưa sâu sát, hiệu quả thấp như chấp hành lịch thời vụ, công tác tiêm phòng.
- Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo của một số thôn chưa kịp thời. Người dân còn tư tưởng trông chờ vào hỗ trợ của nhà nước, chưa mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng các tiến bộ KHKT, liên kết với doanh nghiệp.
- Công tác quản lý nhà nước vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật còn thiếu chủ động.

3. Bài học kinh nghiệm

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để tập trung chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế chính sách thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích, gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia XD NTM.
- Tập trung chỉ đạo phát triển các mô hình PTSX, chuyển đổi cây trồng, xác định những cây con chủ lực, sản phẩm có lợi thế như: Lúa, lợn, bò, gà.
- Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các đối tượng sâu bệnh hại trên cây trồng, đặc biệt khi dịch bệnh có nguy cơ bùng phát trên diện rộng, chỉ đạo quyết liệt, hướng dẫn phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

Phần II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2025

I. MỘT SỐ THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

- Cơ chế, chính sách của nhà nước ban hành đồng bộ và ưu tiên nguồn ngân sách thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới tạo động lực cho phát triển sản xuất nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích.
- Có hệ thống hồ đập, kênh mương, giao thông được đầu tư, nâng cấp đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất của nhân dân.
- Tiến bộ kỹ thuật mới (*giống mới, kỹ thuật tiên tiến, cơ giới hóa, ...*) được áp dụng nhiều hơn vào sản xuất; cùng với đó cách mạng công nghiệp lần thứ 4, chuyển đổi số sẽ đem lại nhiều thay đổi trong sản xuất.
- Chủ trương chuyển đổi ruộng đất, dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất đang được quan tâm chỉ đạo thực hiện, từ đó tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư tổ chức sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, từ đó xây dựng sản phẩm chất lượng cao cung cấp cho thị trường tiến tới nâng cao thu

nhập cho người dân.

2. Khó khăn:

- Biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, bất thường, khó lường, cực đoan, dịch bệnh diễn biến phức tạp, gây rủi ro, thiệt hại cao cho sản xuất nông nghiệp ngoài trời của xã nhà.

- Biến động cung - cầu thị trường tiêu thụ một số sản phẩm nông sản khó khăn; đặc biệt trong lĩnh vực chăn nuôi vẫn còn gặp nhiều khó khăn, xu thế tăng quy mô đàn vẫn còn yếu; Sản xuất hàng hóa còn nhỏ, công tác chế biến sau thu hoạch còn nhiều hạn chế, doanh nghiệp kết nối theo chuỗi giá trị chưa nhiều và việc liên kết một số sản phẩm chưa chặt chẽ, hiệu quả còn thấp, thiếu bền vững.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị, đẩy mạnh sản xuất toàn diện trên tất cả các đối tượng cây trồng, phần đầu đạt và vượt diện tích, năng suất, sản lượng đề ra. Đẩy mạnh áp dụng các quy trình sản xuất an toàn, ứng dụng khoa học kỹ thuật để từng bước xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhằm nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích. Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tập trung tích tụ ruộng đất, từng bước thay đổi hình thức tổ chức sản xuất sau tích tụ, xây dựng các vùng sản xuất tập trung gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Trồng trọt:

- Cây lúa: Diện tích 1000 ha, năng suất đạt 56 tạ/ha, sản lượng 5.600 tấn.
- Lạc: Diện tích 05 ha, năng suất 25,5 tạ/ha, sản lượng 12,75 tấn.
- Ngô: Ngô lấy hạt diện tích 04 ha, năng suất 32,1 tạ/ha, sản lượng 12,8 tấn.
- Khoai lang: Diện tích 06 ha, năng suất 63 tạ/ha, sản lượng 37,8 tấn.
- Rau màu các loại: Diện tích 48 ha, năng suất 69,6 tạ/ha, sản lượng 334,1 tấn.
- Sắn: diện tích 03ha, năng suất 12 tạ/ha, sản lượng 36 tấn.
- Cây ăn quả các loại: 10ha, năng suất 80 tạ/ha, sản lượng 800 tấn.
- Tập trung chỉ đạo nhân dân thực hiện việc tích tụ, tập trung ruộng đất tại thôn Tân Phong với diện tích 102 ha theo kế hoạch.

2. Chăn nuôi- thú y.

- Phát triển đàn gia súc, gia cầm tăng về số lượng và chất lượng, phần đầu đạt: Tổng đàn trâu bò: 904 con, đàn dê trên 550 con, đàn lợn 1.300 con, đàn gia cầm có 125.000 con; tiêm phòng đạt trên 90% thuộc diện tiêm;

Có các biểu phụ lục kèm theo

3. Lâm nghiệp

Trồng rừng tập trung đạt 30 ha, cây phân tán 5.000 cây, khai thác 3.500m³ gỗ. Xây dựng phương án cấp GCN QSD đất rừng cho bà con nhân dân theo quy định.

4. Lĩnh vực thủy lợi, phòng chống thiên tai

Tiếp tục thực hiện đầu tư nâng cấp, kiên cố hóa kênh mương theo cơ chế hỗ trợ xi măng, kế hoạch năm 2025 theo nghị quyết số 44 của HĐND tỉnh. Tiếp tục thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thủy lợi, phòng chống thiên tai và đê điều.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Trên cơ sở chỉ tiêu định hướng, kế hoạch sản xuất, tiến hành xây dựng Đề án sản xuất các vụ và tập trung cao chỉ đạo thực hiện có hiệu quả: Đề án sản xuất Vụ Xuân, Đề án vụ Hè Thu, Đề án vụ Đông; các phương án: Phòng chống chống hạn, PCCC rừng, phương án phòng, chống thiên tai,...

2. Chủ động kiện toàn, thành lập các Tổ công tác về thôn đơn đốc, hướng dẫn và kiểm tra chỉ đạo sản xuất đảm bảo tiến độ, khung lịch thời vụ, chấp hành cơ cấu giống; tăng cường công tác dự tính, dự báo và phòng trừ kịp thời các sâu bệnh, chăm sóc và bảo vệ các cây trồng, vật nuôi. Kịp thời tham mưu ban hành công văn, thông báo, văn bản chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp năm 2025, có phương án, giải pháp bổ cứu sản xuất trong các tình huống bất thường.

3. Tiếp tục tuyên truyền và chỉ đạo thực hiện tốt các nghị quyết BCH Đảng bộ tỉnh và HĐND tỉnh ban hành như: Nghị quyết số 05-NQ/TU về chuyển đổi số, Nghị quyết 06 về tập trung tích tụ ruộng đất, Nghị quyết 51 về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2022-2025, Nghị quyết 125 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 51 HĐND tỉnh, gắn với triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Trung ương, như Chính sách hỗ trợ liên kết theo Nghị định 98, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đất trồng lúa,... Thực hiện tốt các nghị quyết của BCH Đảng bộ xã, Nghị quyết của HĐND xã đã ban hành.

4. Xây dựng, sơ kết, tổng kết đánh giá và chỉ đạo nhân rộng các mô hình theo hướng nông nghiệp hữu cơ, đẩy mạnh tích tụ, tập trung ruộng đất, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số các vùng sản xuất lớn.

5. Xây dựng và triển khai Kế hoạch khuyến nông năm 2025; tổ chức các hội nghị, tập huấn nâng cao trình độ, kiến thức về các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, các giống mới vào sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản,... Khuyến khích ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, đưa cơ giới hóa vào sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp, gắn với đẩy mạnh thực hiện Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

6. Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị; Chỉ đạo thực hiện tốt chế độ thống kê, đánh giá thực hiện các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp, nâng cao chất lượng thông tin, báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, đảm bảo thống nhất, đồng bộ từ xã đến thôn.

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, chỉ đạo sản xuất

- Trên cơ sở Kế hoạch, đề án sản xuất nông nghiệp của UBND xã, các thôn cụ thể hóa bằng Kế hoạch, Phương án,... tổ chức các hội nghị triển khai phổ biến các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu đến tận thôn xóm, người dân để biết và thực hiện nghiêm túc.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất nông nghiệp 2025, Kế hoạch chuyển đổi, tập trung, tích tụ ruộng đất hình thành cánh đồng lớn trong sản xuất lúa vụ Xuân năm 2025 và trong thời gian tới; tuyên truyền thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới của tỉnh, của huyện; gắn tuyên truyền với phối hợp tổ chức các cuộc thi sản xuất giỏi, tập huấn kỹ thuật nông nghiệp, phòng chống dịch bệnh, phòng trừ sâu bệnh hại,... kịp thời, hiệu quả.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nông dân sản xuất và người tiêu dùng.
- Phối hợp chặt chẽ với MTTQ, ban ngành, đoàn thể, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, chỉ đạo phát triển sản xuất; thành lập các đoàn công tác về địa bàn thôn đôn đốc và kiểm tra quá trình thực hiện.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu giống, kỹ thuật, phát triển hình thức sản xuất theo hướng sản xuất liên kết bền vững.

2.1. Đối với trồng trọt:

- Chỉ đạo, hướng dẫn người dân chấp hành nghiêm lịch thời vụ để né tránh thiên tai, tuân thủ cơ cấu giống.
- Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt nhân rộng nhanh các mô hình tích tụ, tập trung ruộng đất; gắn với chuyển đổi linh hoạt cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả, đất màu sang mở rộng liên kết sản xuất cây thức ăn chăn nuôi, cây dược liệu.

2.2. Đối Chăn nuôi thú y

- Kịp thời ban hành và triển khai Kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản 2025; kế hoạch tiêm phòng vắc xin gia súc, gia cầm 2025. Tập trung theo dõi giám sát tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm, bao vây, khoanh vùng, dập tắt dịch không để dịch lan rộng.

- Khuyến khích các hộ dân chăn nuôi trâu bò trồng cỏ, cây thức ăn chăn nuôi nhằm chủ động nguồn thức ăn và nâng cao năng suất, chất lượng đàn trâu bò trên địa bàn huyện.

- Phát triển ổn định các mô hình chăn nuôi lợn an toàn sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Thực hiện có hiệu quả đề án phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm (bệnh LMLM, Bệnh dại chó...) trong chăn nuôi; phát hiện, tổ chức dập dịch bệnh kịp thời và không để bùng phát trên diện rộng. Quản lý chặt chẽ hoạt động hành nghề và kinh doanh thuốc thú y trên địa bàn xã.

- Tăng cường công tác quản lý giết mổ đảm bảo theo quy định.

2.3. Lâm nghiệp:

Tổ chức lễ ra quân "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" dự kiến thời gian khoảng 07/02 đến 08/02 (tức 10-11/01: Âm lịch)

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng. Chủ động tham mưu, chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy rừng; kiểm tra xử lý dứt điểm các vụ việc tranh chấp, lấn chiếm đất, rừng trái phép, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp.

Phát triển trồng rừng nguyên liệu theo hướng thâm canh, rừng nguyên liệu gỗ lớn như keo, tràm, bạch đàn...

2.4. Thủy sản:

Phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt gắn với bảo vệ môi trường, đảm bảo phát triển bền vững, khai thác hợp lý nguồn lợi, tiềm năng mặt nước.

3. Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, khuyến nông, đào tạo nghề nông nghiệp; đổi mới, củng cố và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

Tổ chức sản xuất lúa các vùng cánh đồng lớn, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (máy cấy, gieo sạ, phun thuốc bằng máy bay), sản xuất cùng "1 giống, 1 thời vụ,

1 quy trình”.

Tổ chức tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi cho Cán bộ, Nhân dân.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban nông nghiệp xã, đẩy mạnh xây dựng mô hình, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và đảm bảo vệ sinh môi trường.

Tăng cường quản lý nhà nước về nông nghiệp, hướng dẫn sử dụng cơ giới trong sản xuất: máy làm đất; máy gặt đập liên hợp, các chế phẩm sinh học...

4. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, thủy lợi, phòng chống thiên tai

Phát động phong trào làm giao thông, thủy lợi nội đồng phục vụ sản xuất. Triển khai kế hoạch kiên cố hóa kênh mương năm 2025, nâng cao tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn xã.

Phối hợp với Công ty TNHH một thành viên Nam Hà Tĩnh trong tưới nước phục vụ sản xuất nông nghiệp vụ Xuân, Hè thu; tổ chức phát động phong trào làm giao thông, thủy lợi nội đồng.

Tổ chức Tổng kết công tác PCTT và TKCN năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025; củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN, duy trì các đoàn kiểm tra, chỉ đạo chống thiên tai. Xây dựng phương án ứng phó với các loại thiên tai phổ biến trên địa bàn xã.

5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp.

Quản lý chặt chẽ các hộ buôn bán kinh doanh vật tư nông nghiệp để đảm bảo chấp hành nghiêm các quy định của Pháp lệnh.

Chủ động bám sát đồng ruộng, phát hiện sâu bệnh báo cáo kịp thời với cơ quan chuyên môn để hướng dẫn người sản xuất thực hiện các biện pháp phòng trừ có hiệu quả. Phát động phong trào diệt chuột như dùng thuốc sinh học, đào bắt...

Tiếp tục tổ chức chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống, dập dịch kịp thời, không để lây lan ra diện rộng.

Xây dựng và triển khai thực hiện phương án quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR đến tận thôn, chủ rừng và các ngành liên quan; tiếp tục rà soát việc giao đất, cho thuê đất gắn với giao rừng, cho thuê rừng.

Tuyên truyền Pháp lệnh Khai thác bảo vệ công trình thủy lợi; xây dựng phương án và tổ chức thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, giảm nhẹ thiên tai.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã triển khai kế hoạch sản xuất đến tận cán bộ thôn.

2. Kế toán xã: Chủ trì, phối hợp Ban nông nghiệp xã tham mưu hướng dẫn, kiểm tra, nghiệp thu thanh, quyết toán nguồn kinh phí, cho tổ chức, cá nhân thụ hưởng chính sách phát triển nông nghiệp theo quy định.

3. Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền vận động Nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất. Ban văn hóa tuyên truyền sâu rộng quan điểm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và mục tiêu nhiệm vụ ý nghĩa tầm quan trọng của sản xuất nông nghiệp đến mọi người dân.

4. Cấp ủy – Ban lãnh đạo các thôn căn cứ chỉ thị của Đảng ủy và Kế hoạch, đề án sản xuất của UBND xã để tiến hành xây dựng kế hoạch sản xuất

năm 2024 của thôn mình trên cơ sở bám sát Kế hoạch, đề án sản xuất của UBND xã sao cho phù hợp với tình hình thực tế của thôn, chỉ đạo nhân dân sản xuất hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

5. Các đồng chí cán bộ xã được phân công chỉ đạo, phụ trách thôn thường xuyên bám địa bàn để kiểm tra, chỉ đạo, nắm bắt diễn biến tình hình trong vụ sản xuất, báo cáo kịp thời về Ban nông nghiệp, UBND xã để đảm bảo vụ sản xuất hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch và đạt kết quả cao.

Trên đây là kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất năm 2024 và Kế hoạch sản xuất năm 2025 của UBND xã Kỳ Giang./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- Trung tâm UDKH&BVCTVN huyện;
- Thường trực ĐU, HĐND, MTTQ xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể;
- Cấp ủy, Ban lãnh đạo các thôn;
- Lưu: VT./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Kế